

**QUY ĐỊNH**  
**về công tác quy hoạch cán bộ**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
  - Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;
  - Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương *Một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ*;
  - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
  - Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TU, ngày 28/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử*;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

**I- QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền, trách nhiệm, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, cơ cấu, số lượng, quy trình, quản lý và công khai trong công tác quy hoạch cán bộ của tỉnh; áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

**Điều 2. Nguyên tắc**

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng;

giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở tỉnh với các huyện, thị xã, thành phố và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đầu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác.

4. Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh với quy hoạch cán bộ cấp tỉnh.

5. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn; mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 03 cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá 03 chức danh ở cùng cấp. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

### **Điều 3. Mục đích, yêu cầu**

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ của tỉnh; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh, cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

5. Thực hiện phương châm quy hoạch "*động*" và "*mở*". Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng

tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

## II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### **Điều 4. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch**

**1. Chức danh quy hoạch:** Các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của tỉnh, bao gồm:

- Các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được quy định tại Mục I, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định số 231-QĐ/TU, ngày 28/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử*.

- Các chức danh thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý.

**2. Đối tượng quy hoạch:** Đối tượng quy hoạch cấp ủy, lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện theo Phụ lục 1A, 1B, Quy định này.

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện theo Phụ lục 1C, 1D, Quy định này.

- Đối tượng 1 và đối tượng 2 của các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc tỉnh căn cứ vào các Phụ lục 1A, 1B, 1C, 1D để xác định cụ thể đối tượng của các chức danh quy hoạch theo quy định.

**3. Nhiệm kỳ quy hoạch:** Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

**4. Hiệu lực quy hoạch:** Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

### **Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch**

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Bộ Chính trị, Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh theo thẩm quyền quản lý được quy định tại Mục I, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định số 231-QĐ/TU, ngày 28/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử*.

3. Các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy; các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

### **Điều 6. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch**

**1. Trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị:**

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định này về công tác quy hoạch cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

- Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

**2. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy:**

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Bộ Chính trị, Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

- Thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý được nêu tại Khoản 3, Điều 5 Quy định này.

- Tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

### ***3. Trách nhiệm các cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy và cơ quan liên quan:***

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

### **Điều 7. Phương pháp quy hoạch**

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

2. Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp.

### **Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi**

1. **Về tiêu chuẩn, điều kiện:** Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm theo quy định.

2. **Về độ tuổi:** Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 01 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

### **3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch:**

3.1. **Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp:** Chức danh cấp uỷ, lãnh đạo cấp uỷ, các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp; chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước là thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các

cấp; chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

3.2. *Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch*: Là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền (Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với trường hợp các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; ban tổ chức cấp ủy các cấp đối với trường hợp khác) nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

## **Điều 9. Hệ số, số lượng và cơ cấu**

### **1. Về hệ số, số lượng:**

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

- Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá ba cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp.

### **2. Về cơ cấu:**

Phân đấu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện, dưới 35 tuổi đối với cấp xã) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; tỉ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực; cấp xã và tương đương trở lên phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

## **Điều 10. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch**

### **1. Quy trình quy hoạch:**

Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khác thuộc tỉnh (Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh): Thực hiện theo Phụ lục 2A của Quy định này.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thực hiện theo Phụ lục 2B của Quy định này.

- Đối với các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh căn cứ vào

Phụ lục 2B để quy định cụ thể cho phù hợp.

- Đối với lực lượng vũ trang thực hiện theo Quy định của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

**2. Hồ sơ nhân sự:** Thực hiện theo Phụ lục 3.

## **Điều 11. Công khai và quản lý quy hoạch**

### **1. Công khai quy hoạch:**

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

### **2. Quản lý quy hoạch:**

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Sau 30 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả phê duyệt quy hoạch; báo cáo Ban Tổ chức Trung ương (*kèm theo các quyết định phê duyệt quy hoạch*) đối với các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy để quản lý theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hằng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch.

## **Điều 12. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch**

Cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch.

## **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

**1.** Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Quy định này, có trách nhiệm cụ thể hóa việc thực hiện công tác quy hoạch cán bộ ở cấp mình và chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới xây dựng, thực hiện cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tổng thể, đồng

bộ, chặt chẽ, dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, minh bạch nhưng **không trái với Quy định này.**

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

3. Quy định về công tác quy hoạch cán bộ (kèm theo các phụ lục) có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế những quy định trước đây về quy hoạch cán bộ không phù hợp với quy định này.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ địa phương 2, Ban TCTW,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tương đương,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Hải Ninh**





**PHỤ LỤC 1A**  
**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH ĐIỆN**  
**BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ QUẢN LÝ**  
(Kèm theo Quy định số 394-QĐ/TU, ngày 16/3/2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

## I- QUY HOẠCH CHỨC DANH BÍ THƯ TỈNH ỦY

**1. Đối tượng 1:** Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Các đồng chí Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng chưa là đối tượng 1, 2.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

## II- QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Các đồng chí Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng chưa là đối tượng 1.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

---



**PHỤ LỤC 1B**  
**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN THƯỜNG VỤ**  
**★ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

*(Kèm theo Quy định số 394 -QĐ/TU, ngày 16/3/2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

## I- QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

**1. Đối tượng 1:** Cấp trưởng; cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tương đương (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư, phó bí thư cấp uỷ trực thuộc Tỉnh ủy (được quy hoạch chức danh bí thư).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; trưởng phòng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

## II- QUY HOẠCH BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**1. Đối tượng 1:** Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Cấp trưởng; cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tương đương (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư, phó bí thư cấp uỷ trực thuộc Tỉnh ủy được quy hoạch chức danh bí thư (nếu chưa tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

---



**PHỤ LỤC 1C**  
**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH**  
**DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ**

*(Kèm theo Quy định số 394 -QĐ/TU, ngày 16/3/2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

**I- QUY HOẠCH CHỨC DANH BÍ THƯ HUYỆN, THỊ, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY KHỐI TRỰC THUỘC TỈNH ỦY; CẤP TRƯỞNG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG**

**1. Đối tượng 1:** Phó bí thư huyện, thị, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, ủy viên ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; trưởng phòng và tương đương các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

**II- QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ BÍ THƯ HUYỆN, THỊ, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY KHỐI TRỰC THUỘC TỈNH ỦY; CẤP PHÓ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; trưởng phòng và tương đương các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, đảng bộ khối trực thuộc Tỉnh ủy; phó trưởng phòng và tương đương ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

---

**PHỤ LỤC 1D****ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH  
BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN, THỊ, THÀNH ỦY  
VÀ ĐẢNG ỦY KHỎI TRỰC THUỘC TỈNH ỦY**

-----  
(Kèm theo Quy định số 394 -QĐ/TU, ngày 16/3/2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

**I- Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố,  
Đảng bộ khối trực thuộc Tỉnh ủy**

**1. Đối tượng 1:** Cấp trưởng; cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện, thị, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy, các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện và tương đương (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc đảng bộ cấp huyện và đảng bộ khối trực thuộc Tỉnh ủy (được quy hoạch chức danh bí thư).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện và đảng bộ khối; ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp xã và tương đương; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

**II- Quy hoạch ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy  
khối trực thuộc Tỉnh ủy**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, đảng bộ khối trực thuộc Tỉnh ủy.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Cấp trưởng; cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện, thị, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy, các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và tương đương (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc

đảng bộ cấp huyện và đảng bộ khối trực thuộc Tỉnh ủy được quy hoạch chức danh bí thư (nếu chưa tham gia cấp ủy cấp huyện và tương đương).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

---

**PHỤ LỤC 2A****QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ QUẢN LÝ, ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VÀ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT KHÁC CỦA TỈNH**

*(Kèm theo Quy định số 394 -QĐ/TU, ngày 16/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

**I- Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ**

**1. Bước 1:** Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của tỉnh. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2. Bước 2:** Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của tỉnh. (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch các chức danh nêu trên.

**\* Thành phần:** Các đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**3. Bước 3:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt tỉnh để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

**\* Thành phần:** Các đồng chí là Tỉnh ủy viên; trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương trở lên; bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

\* **Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**4. Bước 4:** Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

\* **Thành phần:** Các đồng chí là Tỉnh ủy viên.

\* **Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**5. Bước 5:** Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

\* **Thành phần:** Các đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

\* **Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**II- Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

**1. Bước 1:** Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 1)

Xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (trừ các trường hợp được quy định tại Điều 12, Quy định này).

\* **Thành phần:** Các đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

\* **Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch:** Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.



**2. Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt tỉnh để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

\* **Thành phần:** Các đồng chí là Tỉnh ủy viên; trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương trở lên; bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

\* **Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**3. Bước 3:** Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

\* **Thành phần:** Các đồng chí là Tỉnh ủy viên.

\* **Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**4. Bước 4:** Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

\* **Thành phần:** Các đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

\* **Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

\* **Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (lần 1, lần 2). Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.



**PHỤ LỤC 2B**  
**QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO,**  
**QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ**  
(Kèm theo Quy định số 394-QĐ/TU, ngày 16/3/2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

**I- Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ**

**1. Bước 1:** Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; ban thường vụ huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mình. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

**2. Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị. (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

**\* Thành phần:**

- Đối với các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban thường vụ cấp ủy.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và ban thường vụ đảng ủy (đảng ủy) hoặc chi ủy.

**3. Bước 3:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

**\* Thành phần:**

- Đối với các huyện, thị, thành ủy là ban chấp hành đảng bộ; trưởng các phòng, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp huyện và tương đương trở lên; bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc; chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- Đối với đảng uỷ khối trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó ban và tương đương trở lên; trưởng các đoàn thể; bí thư, phó bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc đảng uỷ khối.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ban thường vụ đảng uỷ (đảng uỷ) hoặc chi uỷ; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương trở lên; trưởng các đoàn thể; bí thư, phó bí thư cấp ủy, cấp trưởng đơn vị sự nghiệp; bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng thành viên (chủ tịch hội đồng quản trị) doanh nghiệp, chủ tịch công ty trực thuộc.

**\* Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**4. Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

**\* Thành phần:**

- Đối với các huyện, thị, thành ủy và đảng uỷ khối trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành đảng bộ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và ban thường vụ đảng uỷ (đảng uỷ) hoặc chi uỷ; trưởng phòng và tương đương trở lên.

- Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thành phần tham dự hội nghị như các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

**\* Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**5. Bước 5:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời,

trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

**\* Thành phần:**

- Đối với các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy là ban thường vụ cấp ủy.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và ban thường vụ đảng ủy (đảng ủy) hoặc chi ủy.

**\* Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

## **II- Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm**

### **1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

**a. Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (trừ các trường hợp được quy định tại Điều 12, Quy định này).

**\* Thành phần:**

- Đối với các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy là ban thường vụ cấp ủy.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và ban thường vụ đảng ủy (đảng ủy) hoặc chi ủy.

**\* Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch:** Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

**b. Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

**\* Thành phần:**

- Đối với các huyện, thị, thành ủy là ban chấp hành đảng bộ; trưởng các phòng, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp huyện và tương đương trở lên; bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc; chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- Đối với đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó ban và tương đương trở lên; trưởng các đoàn thể; bí thư, phó bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc đảng ủy khối.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ban thường vụ đảng ủy (đảng ủy) hoặc chi ủy; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương trở lên; trưởng các đoàn thể; bí thư, phó bí thư cấp ủy, cấp trưởng đơn vị sự nghiệp; bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng thành viên (chủ tịch hội đồng quản trị) doanh nghiệp, chủ tịch công ty trực thuộc.

\* **Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**c. Bước 3:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

\* **Thành phần:**

- Đối với các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành đảng bộ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và ban thường vụ đảng ủy (đảng ủy) hoặc chi ủy; trưởng phòng và tương đương trở lên.

- Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thành phần tham dự hội nghị như các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

\* **Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**d. Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương,

cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

**\* Thành phần:**

- Đối với các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy là ban thường vụ cấp ủy.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và ban thường vụ đảng ủy (đảng ủy) hoặc chi ủy.

\* **Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

## **2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**

### **1. Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, ban thường vụ huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (2) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

### **2. Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

**\* Thành phần:**

- Đối với các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy là ban thường vụ cấp ủy.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và ban thường vụ đảng ủy (đảng ủy) hoặc chi ủy.

**3. Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

**4. Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

**\* Thành phần:**

- Đối với các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy là ban thường vụ cấp ủy.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và ban thường vụ đảng ủy (đảng ủy) hoặc chi ủy.

**\* Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**\* Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

**PHỤ LỤC 3****DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH**

(Kèm theo Quy định số 394-QĐ/TU, ngày 16/3/2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.
  2. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.
  3. Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
  4. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
  5. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
  6. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
- \* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
-